Thứ Tư, Ngày 17 Tháng 4 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đà rơi chưa dừng lại

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường có phiên giảm điểm tiếp theo sau phiên giảm điểm mạnh vào thứ hai cho thấy tâm lý bán tháo đang tăng trên diện rộng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 22.67 điểm, tương ứng với 1.86%, đạt 1,193.01 điểm; HNX-Index giảm 2.63 điểm (-1.15%), đạt 226.2 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 19.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 859 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 987 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FUEVFVND và VHM.

▶ LPB (+3.34%), MSN (+1.06%) và GMD (+2.68%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào thị trường. Trái lại, BID (-4.37%), CTG (-3.96%) và GVR (-5.6 %) là ba mã đóng góp nhiều nhất vào sắc đỏ của thị trường.

▶ Chứng khoán và Sản xuất nhựa-hóa chất là 2 nhóm ngành giảm điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như sau: FTS và GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường đảo chiều giảm mạnh trở lại trong phiên chiều, quán tính rơi vẫn mạnh khi lực bán áp đảo. Thanh khoản thấp cho thấy thiếu vắng lực cầu chấp nhận mua lên vùng giá cao, cùng với tâm lý bi quan vẫn đang tiếp tục chi phối nhà đầu tư. VN-Index đóng cửa ở mức 1,193 điểm, đánh mất mốc quan trọng 1,200 điểm. MACD cắt xuống đường trung tâm, cho thấy thị trường vẫn đang có nhiều rủi ro và chưa xác nhận vùng dừng rơi. Mốc MA200 ở 1,175 là mốc hỗ trợ gần nhất cho các phiên tới và xa hơn là 1,150.

Chiến lược: Nhà đầu tư tận dụng nhịp hồi để xử lí những cổ phiếu vi phạm kĩ thuật, tuân thủ kỉ luật cũng như ưu tiên bảo toàn vốn.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,193	-1.9	-5.6	13.2	16.1	1.7	4,952,625
VN30 Index	1,211	-1.8	-3.6	13.7	12.4	1.7	3,489,659
VN Midcap	1,773	-1.8	-7.0	32.7	17.5	1.6	915,547
VN Smallcap	1,385	-1.0	-8.5	19.6	23.8	1.0	234,736
HNX Index	226	-1.1	-5.6	9.5	23.1	1.2	291,334
UpCom	88	-0.5	-3.5	12.5	13.4	1.8	1,232,715

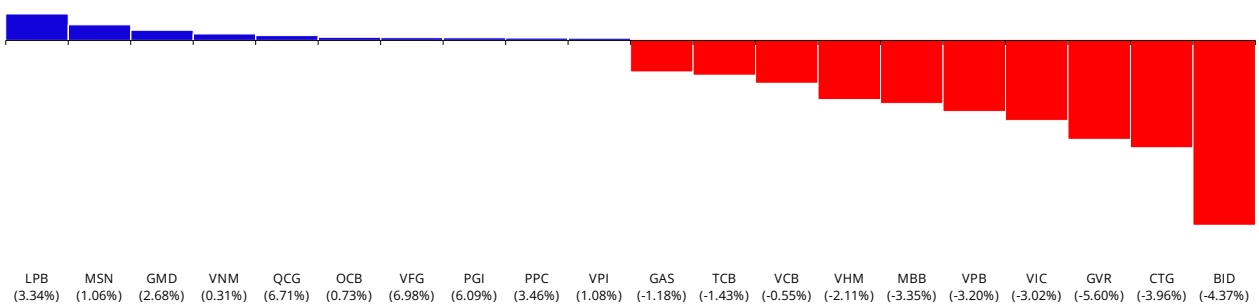
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.8	-0.2	16.3	1.4	220.1	3.3	108,225
Bảo hiểm	0.4	-7.3	0.3	-12.2	13.3	1.3	40,891
Bất động sản	-1.6	-4.4	-0.9	-5.3	14.5	1.3	732,074
CNTT	-0.6	-2.7	15.1	58.8	22.8	4.5	158,040
Dầu khí	-1.5	-6.4	42.7	8.1	21.8	2.4	61,830
Dịch vụ tài chính	-1.0	-11.4	6.7	69.8	21.7	1.8	193,443
Tiện ích	-0.1	-6.5	0.8	-3.9	15.3	1.9	297,977
Du lịch và Giải trí	-1.8	7.1	7.3	12.6	n.a	27.7	103,729
Hàng & DV CN	0.6	-3.9	6.6	27.8	14.8	1.7	139,206
Hàng CN & Gia dụng	-1.2	-6.3	10.7	18.5	15.3	1.9	57,783
Hóa chất	-0.9	-12.0	24.7	68.5	23.9	2.0	222,029
Ngân hàng	-0.5	-1.5	13.6	24.1	9.8	1.6	1,998,114
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-3.1	6.0	14.8	18.6	1.2	15,488
Tài nguyên Cơ bản	0.1	-6.3	0.3	32.8	33.8	1.4	215,310
Th.phẩm & Đồ uống	2.9	-5.8	-3.8	-10.8	24.3	2.6	415,561
Truyền thông	-2.5	-14.7	-21.0	37.3	28.1	0.9	1,690
Xây dựng và Vật liệu	-0.1	-7.7	0.6	16.4	26.0	1.4	126,342
Y tế	0.4	1.5	7.7	21.1	14.7	2.0	37,293

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	0.0	1.0	2.7	2.7	4.9	4.1
USD/JPY	155	-0.1	0.9	3.6	4.3	9.6	15.0
USD/CNY	7	0.0	0.0	0.5	0.6	1.9	5.2
KRW/USD	1,387	-0.6	2.4	4.0	3.2	7.7	5.8
EUR/USD	1	-0.1	1.1	2.3	2.4	3.8	2.8
USD/VND	25,381	0.4	1.7	2.7	3.5	4.6	8.1
Dầu Thô	85	-0.3	-1.3	5.0	17.3	18.8	5.3
Xăng	237	-16.0	-14.8	-12.9	11.0	12.8	-14.5
Khí đốt	2	-3.1	-10.9	1.5	-41.5	-33.2	-26.2
Than	129	-0.4	1.2	-1.3	-0.2	-11.7	-31.3
Vàng	2,384	0.1	2.1	10.4	18.8	15.6	19.5
Thép cuộn	3,801	0.5	0.8	0.2	-6.1	-6.8	-9.8

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 8099
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) GIL – Hàng cá nhân & Gia dụng: Trong năm 2024, Gilimex đặt kế hoạch doanh thu 1,500 tỷ đồng, tăng 60.2% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế dự kiến 100 tỷ đồng, tăng 99.9% so với thực hiện trong năm 2023 và cổ tức dự kiến 10%.

2) LPB – Ngân hàng: Ngân hàng LPBank (mã cổ phiếu LPB) vừa công bố kết quả kinh doanh quý 1/2024 với mức lợi nhuận trước thuế tăng tới gần 85% so với cùng kỳ năm trước.

3) GEG – Điện, nước & xăng dầu khí đốt: Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) vừa xử phạt hành chính Công ty cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (UPCoM: CEG) vì công bố thông tin không đúng thời hạn.

4) BBC – Thực phẩm và đồ uống: Hội đồng quản trị (HĐQT) Bánh kẹo Bibica (mã cổ phiếu BBC – sàn HoSE) đã trình và được cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024 với mục tiêu doanh thu thuần đạt 1,750 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2023.

5) WCS – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: Trong quý I/2024, Bến xe Miền Tây ghi nhận doanh thu tăng trưởng hai chữ số lên xấp xỉ 39 tỷ đồng – mức doanh thu quý cao nhất từ trước đến nay của công ty – do giai đoạn này trùng thời điểm phục vụ Tết Nguyên đán.

6) FRT – Bán lẻ: FPT Retail đặt kỳ vọng lớn vào mảng dược phẩm với kế hoạch mở thêm 400 nhà thuốc, 100 trung tâm tiêm chủng.

7) CTD – Xây dựng và Vật liệu: Ngày 17/04/2024, Kusto Group cam kết đầu tư 200 triệu USD thông qua hợp tác đồng đầu tư với Coteccons trong giai đoạn từ 2024 – 2028.

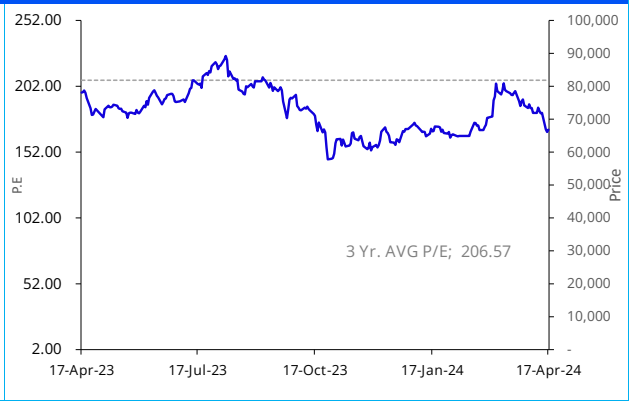
8) GAS – Điện, nước & xăng dầu khí đốt: Tổng công ty Khí Việt Nam (PVGas – mã chứng khoán GAS) vừa có buổi làm việc với UBND tỉnh Thái Bình đề xuất nghiên cứu, khảo sát đầu tư xây dựng dự án cung cấp khí LNG tại địa phương.

9) PVP – Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: PV Trans Pacific dự kiến sẽ chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư ngay từ đầu năm 2024 gồm 2 tàu MR và 1 tàu Aframax; hoặc đầu tư 4 tàu MR; hoặc 2 tàu Aframax trên cơ sở bám sát diễn biến thị trường để phát triển đội tàu.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Masan – MSN

MSN – Thực phẩm và đồ uống: Nguồn tin của Bloomberg cho biết CTCP Tập đoàn Masan (HoSE: MSN) đang cân nhắc niêm yết mảng hàng tiêu dùng. Thương vụ có khả năng trở thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) lớn nhất từ trước đến nay của Việt Nam.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/16/2024	4/17/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bảo hiểm	37.9	40	34	25	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7.5	308	298	277	
3	Thực phẩm và đồ uống	-7.9	2,184	1,564	1,699	
4	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-9.9	1,474	1,008	1,120	
5	Du lịch và Giải trí	-13.1	193	185	212	
6	Ngân hàng	-16.5	5,564	4,130	4,947	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-19.0	359	224	276	
8	Công nghệ Thông tin	-21.0	483	266	336	
9	Y tế	-23.0	36	22	29	
10	Dịch vụ tài chính	-24.7	4,467	2,287	3,036	
11	Bất động sản	-25.1	6,465	3,798	5,074	
12	Bán lẻ	-26.9	859	511	699	
13	Ô tô và phụ tùng	-29.4	110	59	83	
14	Hóa chất	-30.7	1,082	521	751	
15	Tài nguyên Cơ bản	-31.2	1,671	916	1,332	
16	Xây dựng và Vật liệu	-33.5	1,442	672	1,010	
17	Dầu khí	-38.8	307	154	251	

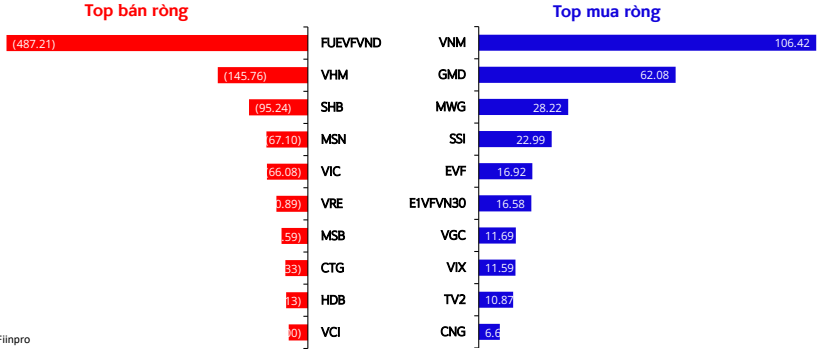
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,500	2.7	1.9	14.2	95	278.5	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	66,800	1.1	-7.9	-0.3	37	485.5	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,690	6.8	-19.8	-54.5	1,740	82.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	20,100	3.3	7.2	27.6	31	302.4	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	32,700	-4.0	-2.8	20.7	12	634.5	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	64,200	0.3	-3.9	-5.0	25	296.5	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	39,200	1.8	-4.2	7.1	103	95.7	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	11,850	-6.0	-11.6	-10.2	22	249.0	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	45,100	-5.6	-11.2	5.5	14	322.6	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	16,700	-5.4	-14.8	-13.7	14	304.4	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	31,950	-4.6	-12.0	16.6	182	51.5	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	90,500	-0.5	-4.2	12.7	32	131.6	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	11,400	6.5	6.5	11.2	327	34.1	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68,200	-5.9	-10.3	-5.0	24	133.9	
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	28,650	-5.6	-9.5	35.1	22	138.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	11,400.0	6.5	6.5	11.2	7.1	11.40	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	80,500.0	2.7	1.9	14.2	0.8	80.50	
HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	15,300.0	2.0	0.3	10.1	0.2	15.30	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,450.0	3.5	-0.4	-8.8	0.0	13.45	
TDH	Thủ Đức House	Bất động sản	3,750.0	6.2	-2.8	-19.2	-0.8	3.75	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,690.0	6.8	-19.8	-54.5	-10.5	4.69	
POM	Thép Pomina	Tài nguyên Cơ bản	2,940.0	-3.0	-27.0	-42.6	-17.6	2.94	
SZC	Sonadezi Châu Đức	Bất động sản	39,200.0	1.8	-4.2	7.1	-2.9	39.20	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	38,600.0	-1.9	-7.1	-2.3	-6.2	38.60	
CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	31,950.0	-4.6	-12.0	16.6	-11.8	31.95	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/17/2024	1,648.8	2,639.6	-990.8
4/16/2024	2,907.0	2,843.7	63.3
4/15/2024	1,875.2	3,145.1	-1,269.9
4/12/2024	7,127.2	7,855.8	-728.5
4/11/2024	1,697.9	1,646.9	51.0
4/10/2024	1,659.8	2,267.3	-607.5
4/9/2024	1,807.1	1,533.6	273.4
4/8/2024	1,412.2	1,564.3	-152.1
4/5/2024	1,969.3	1,944.7	24.6
4/4/2024	2,201.8	1,717.6	484.2
4/3/2024	1,799.6	3,029.7	-1,230.0
4/2/2024	2,685.1	3,420.8	-735.7
4/1/2024	2,034.0	2,756.6	-722.7
3/29/2024	1,423.8	2,216.6	-792.7
3/28/2024	2,888.1	4,216.8	-1,328.7
3/27/2024	3,052.5	4,931.8	-1,879.4

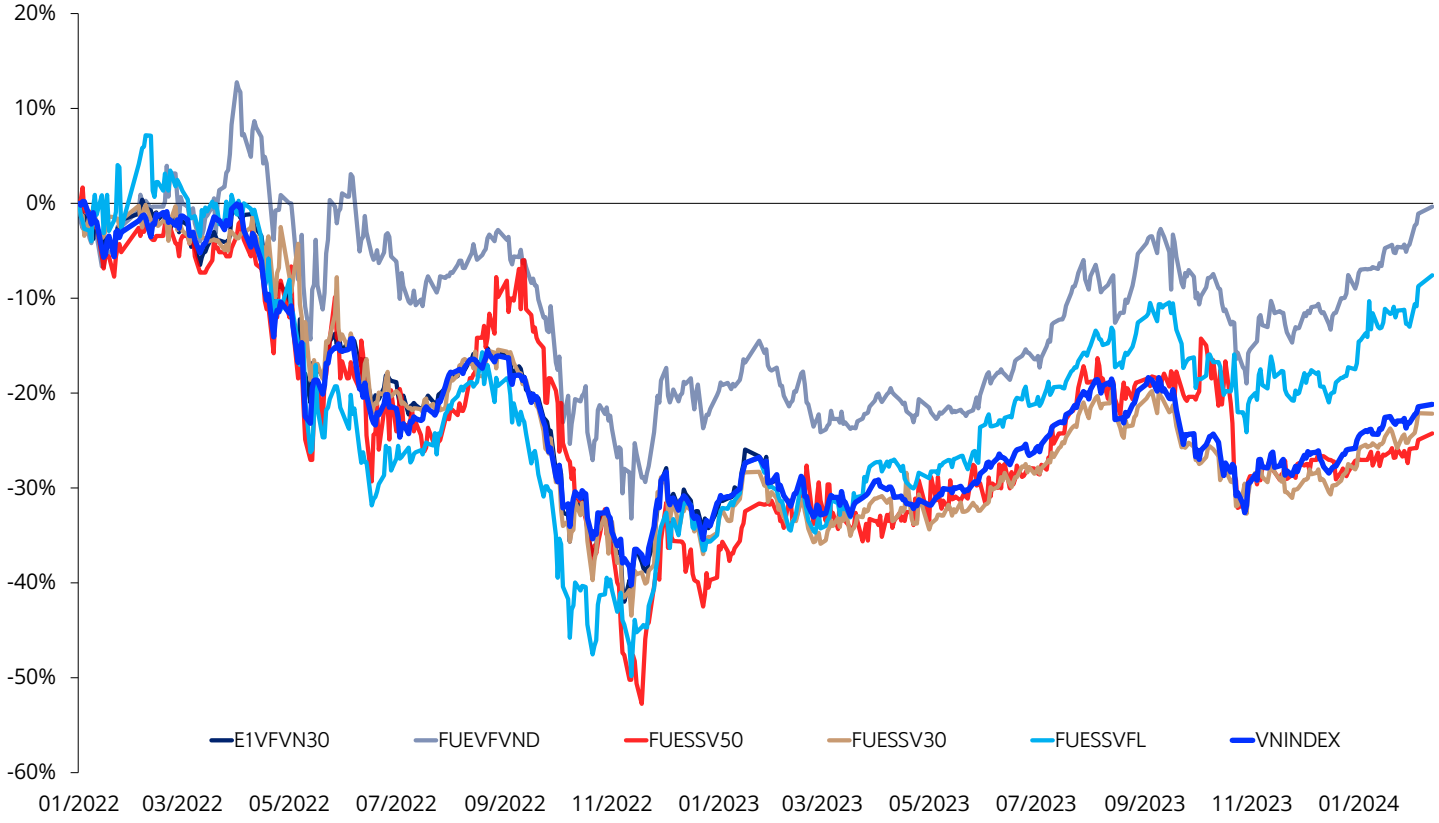
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	21,060	-3.0%	-3.2%	8.4%	1,470,900	31.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,560	-2.7%	4.2%	11.1%	4,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,600	-1.1%	-4.3%	6.2%	143,200	2.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	29,180	-1.3%	-2.9%	10.4%	9,140,300	269.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	16,260	-1.0%	-4.4%	6.1%	149,200	2.4	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,950	-2.2%	-3.9%	7.0%	15,400	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,440	-1.5%	-2.8%	7.0%	5,100	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,300	-6.6%	-3.6%	-13.3%	1,100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,450	0.6%	1.1%	12.7%	3,800	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,500	0.0%	-3.4%	5.5%	384,200	4.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,690	-3.2%	-1.4%	10.3%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	12,370	-1.0%	-1.0%	13.2%	1,000	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,950	-2.0%	-0.4%	-6.9%	5,400	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	285.8	-16.9	-43.4	15.7	20.3	1.0	1.72	1.7	12.0	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.5	-1.2	-2.2	18.3	37.8	1.0	1.66	1.7	12.1	49.5
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.1	-29.8	-30.5	21.7	25.3	0.9	1.87	1.3	9.0	83.4
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	602.6	-71.8	-136.1	28.6	23.9	0.9	1.94	2.0	12.9	83.8
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	19.6	21.9	0.8	1.53	1.7	13.2	43.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.5	0.0	0.0	15.4	25.1	0.9	1.74	1.7	11.6	61.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.1	-0.4	14.9	20.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	-2.9	31.5	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	26.4	1.8	1.8	20.7	25.0	0.9	1.75	1.7	11.6	61.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	10.5	0.0	0.5	37.7	29.3	1.2	1.36	1.7	16.9	43.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.8	0.0	0.0	24.4	23.0	1.0	1.74	1.4	8.9	69.8
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.1	1.3	30.3	20.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPT Fund	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	n.a	51.5	-0.1	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL
Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI
Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK
Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG
Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI
Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA
PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities